

KẾ HOẠCH

**Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước
tỉnh Quảng Ninh năm 2020**

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 260-QĐ/TW ngày 01/10/2014 của Ban chấp hành Trung ương về việc ban hành chương trình ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2015 - 2020;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 của Chính phủ đã được ban hành theo Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025.

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/03/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 30/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 23/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC;

Căn cứ Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 triển khai tại các Bộ, ngành, địa phương năm 2018-2019;

Căn cứ Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Công dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/05/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4;

Căn cứ Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 triển khai tại các Bộ, ngành, địa phương năm 2018 – 2019;

Căn cứ Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 3874/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ninh (Phiên bản 1.0);

Căn cứ Chương trình hành động số 33/CTr-TU ngày 27/01/2015 của Tỉnh ủy Quảng Ninh thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 4183/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 985/QĐ-UBND ngày 04/4/2016 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 28/9/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc tăng cường triển khai, cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn;

Căn cứ Văn bản số 2055/BTTTT-THH ngày 27/6/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2020.

Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Văn bản số 1192/STTTT-CNTT ngày 15/8/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Kế hoạch Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước tỉnh Quảng Ninh

năm 2020, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

- Tiếp tục duy trì, giữ vững là một trong ba tỉnh/thành phố đứng đầu cả nước về Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông Việt Nam 2020.

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, các cơ quan hành chính nhà nước thuộc sở, ngành trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo ISO TCVN 9001:2015.

- Tối thiểu 50% thủ tục hành chính đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận/trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích; Tối thiểu 15% thủ tục hành chính được tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích; Tối thiểu 35% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được trả dịch vụ bưu chính công ích.

- Đảm bảo cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh <http://dichvucong.quangninh.gov.vn> có đầy đủ chức năng theo yêu cầu, hoạt động ổn định cung cấp cung cấp 100% các dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp.

- Đến 2020:

+ Tối thiểu 50% thủ tục hành chính cấp tỉnh, 40% thủ tục hành chính cấp huyện, 30% thủ tục hành chính cấp xã được cung cấp ở hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

+ Tối thiểu 60% TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ; 40% hồ sơ TTHC được tiếp nhận, xử lý trực tuyến mức độ 3; 30% hồ sơ TTHC được tiếp nhận, xử lý trực tuyến mức độ 4.

+ 100% giao dịch giữa các cơ quan, đơn vị thuộc khối hành chính công trên địa bàn toàn Tỉnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 4.

- 100% dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp qua hệ thống Tổng đài đường dây nóng của tỉnh và tại các Trung tâm phục vụ hành chính công, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã

- Tham gia triển khai đầy đủ các Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư, Bảo hiểm; Đăng ký doanh nghiệp; xây dựng các cơ sở dữ liệu nền tảng của tỉnh gồm: Cơ sở dữ liệu Quản lý công dân; cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức; cơ sở dữ liệu đất đai; cơ sở dữ liệu doanh nghiệp và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác của tỉnh.

- Cung cấp 100% chứng thư số cá nhân cho cán bộ công chức, viên chức từ cấp phó phòng trở lên thuộc các cơ quan cấp huyện, cấp tỉnh; 100% chứng thư số cá nhân cho lãnh đạo cấp xã.

- 100% các cơ quan được cấp chứng thư số chính thức công bố và sử dụng trong giao dịch điện tử, kê khai thuế và bảo hiểm điện tử, triển khai dịch vụ công trực tuyến thuộc lĩnh vực kho bạc.

- Duy trì 100% hồ sơ khai thuế của doanh nghiệp được nộp qua mạng; Tối thiểu

85% số doanh nghiệp thực hiện nộp thuế qua mạng; Tối thiểu 30% hồ sơ kê khai bảo hiểm xã hội của các doanh nghiệp tỉnh được thực hiện qua mạng.

- Tối thiểu 30% báo cáo định kỳ của tỉnh (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- Xây dựng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử, đảm bảo rút ngắn trên 50% thời gian họp và giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua hệ thống.

- Các khu du lịch, khu công cộng tập trung đông du khách trên địa bàn Tp Hạ Long, Tp. Cẩm Phả, Tp. Uông Bí, Tp. Móng Cái, Tx. Đông Triều, Tx. Quảng Yên, huyện Cô Tô được triển khai hệ thống wifi miễn phí.

- Triển khai xây dựng Khu công viên CNTT tập trung của tỉnh.

- Hoàn thành triển khai Đề án triển khai mô hình thành phố thông minh tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2017- 2020; Khai thác, sử dụng, phát huy hiệu quả đầu tư các dự án/nhiệm vụ đã hoàn thành.

- 100% các thành phố thuộc tỉnh xây dựng, phê duyệt, triển khai thực hiện Đề án nhân rộng mô hình thành phố thông minh.

- 100% các sở, ban, ngành sử dụng các chức năng về hồ sơ công việc, trình văn bản đi từ chuyên viên đến thủ trưởng cơ quan trên phần mềm Hệ thống thông tin và Quản lý văn bản điều hành thuộc Chính quyền điện tử.

- 100% TTHC giao dịch giữa các cơ quan nhà nước thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4;

- 100% các sở, ngành đã được đầu tư phần mềm chuyên ngành thuộc Đề án xây dựng Chính quyền điện tử phải đưa vào khai thác sử dụng, đảm bảo hiệu quả đầu tư.

- 100% lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng chữ ký số trong việc ký văn bản.

- 100% các giao dịch trong công việc qua thư điện tử giữa các cán bộ, công chức, viên chức trong và ngoài cơ quan, đơn vị phải thực hiện trên hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh.

- Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng tối thiểu 2.000 lượt cán bộ, công chức và viên chức về công nghệ thông tin, chính quyền điện tử, chính quyền số, thành phố thông minh, an toàn thông tin.

- Đưa nội dung đào tạo về thành phố thông minh, chính quyền số vào trong các chương trình học và ngoại khóa cho các học sinh, sinh viên đến 100% các trường THCS, THPT, Trung cấp, cao đẳng và Đại học trên địa bàn tỉnh.

- Khai thác, sử dụng có hiệu quả các cơ sở hạ tầng CNTT, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, dùng chung và chuyên ngành đã được đầu tư đảm bảo đáp ứng yêu cầu triển khai, vận hành, đảm bảo an toàn thông tin đến 100% đơn vị cấp xã và đảm bảo việc kết nối, liên thông, tích hợp dữ liệu.

II. NỘI DUNG

1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước

- Hệ thống quản lý văn bản và điều hành: Khai thác, sử dụng hệ thống quản lý văn bản của tỉnh phục vụ công tác quản lý, điều hành tác nghiệp, trao đổi văn bản điện tử; đảm bảo tất cả các sở, ban, ngành sử dụng các chức năng về hồ sơ công việc, trình văn bản đi từ chuyên viên đến thủ trưởng cơ quan trên phần mềm Hệ thống thông tin và Quản lý văn bản điều hành thuộc Chính quyền điện tử. Duy trì kết nối liên thông với trực liên thông văn bản quốc gia theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước. Thực hiện tốt trao đổi văn bản điện tử hoàn toàn không dùng bản giấy giữa các cơ quan Đảng, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức đoàn thể các cấp, đơn vị sự nghiệp các cấp trong toàn tỉnh theo Quyết định số 125-QĐ/TU ngày 13/01/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về ban hành quy định thực hiện giao dịch điện tử trong hoạt động của các cơ quan Đảng, đoàn thể tỉnh; Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 12/11/2018 của UBND tỉnh thay thế Quyết định số 979/QĐ-UBND ngày 13/4/2015 về việc trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 4859/QĐ-UBND ngày 26/11/2018 của UBND tỉnh ban hành Mã định danh cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ninh thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử.

- Tiếp tục khai thác, sử dụng có hiệu quả hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu Một cửa điện tử, đảm bảo tối thiểu 70% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa trên hệ thống.

- Các sở, ngành tỉnh phải đưa các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc Đề án xây dựng Chính quyền điện tử được đầu tư, xây dựng tại các sở, ngành vào phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và quản lý, đảm bảo phát huy hiệu quả đầu tư, làm cơ sở, nền tảng quan trọng trong việc cung cấp dịch vụ công, giải quyết thủ tục hành chính và phục vụ nghiệp vụ của các cơ quan, đơn vị, cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai hoàn thành thực hiện Nâng cấp Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh đảm bảo hoạt động ổn định, an toàn thông tin mạng, đảm bảo cung cấp tối ưu dịch vụ thư điện tử cho tất cả các cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức từ cấp tỉnh đến cấp xã trong công tác chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc và trao đổi văn bản điện tử; đảm bảo tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống Chính quyền điện tử của tỉnh; đảm bảo các giao dịch trong công việc qua thư điện tử giữa các cán bộ, công chức, viên chức trong và ngoài cơ quan, đơn vị phải thực hiện trên hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh.

- Hoàn thành và triển khai Trung tâm điều hành thông minh tỉnh Quảng Ninh; Phối hợp với đơn vị tư vấn triển khai thí điểm Trung tâm điều hành thông minh cho 05 sở, ngành và 02 thành phố thuộc tỉnh Quảng Ninh thuộc Đề án Triển khai mô hình thành phố thông minh tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2017-2020¹, với cơ sở dữ liệu được cập nhật theo thời gian thực gồm (11 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu, 230 chỉ tiêu

¹ Gồm: Các Sở, ngành: Giáo dục và Đào tạo, Tài nguyên Môi trường, Giao thông Vận tải, Y tế, Công an tỉnh và UBND thành phố Hạ Long, Móng Cái theo Thông báo số 142/TB-UBND ngày 26/7/2019 về Kết luận của đồng chí Nguyễn Văn Thắng - Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp kiểm điểm tiến độ thực hiện, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong việc triển khai các dự án thành phần thuộc Đề án triển khai mô hình thành phố thông minh

kinh tế - xã hội các sở ngành, báo cáo tổng hợp của ngành, lĩnh vực, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; hệ thống camera và cảm biến trên toàn tỉnh; và các ứng dụng CNTT thuộc các ngành, lĩnh vực liên quan ...) phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, hỗ trợ ra quyết định cho lãnh đạo các cấp; cung cấp thông tin, số liệu thống kê, tổng hợp, thông tin giám sát các lĩnh vực phục vụ cán bộ lãnh đạo, chỉ đạo các sự cố, tình huống phát sinh trên địa bàn tỉnh, tiếp thu và xử lý ý kiến người dân thông qua ứng dụng Smart Quảng Ninh kết nối đến Trung tâm điều hành; kết nối liên thông giữa Trung tâm điều hành thông minh của tỉnh và Trung tâm điều hành của các sở, ngành, địa phương.

- Triển khai phần mềm Hệ thống thông tin tổng hợp phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, đảm bảo cung cấp thông tin tổng hợp, đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng nghị quyết, nhiệm vụ; đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, quy hoạch, xây dựng Đảng, nội chính, tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, quốc phòng an ninh,... tại địa phương. Góp phần cải tiến lề lối làm việc, nâng cao vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng.

- Triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- Triển khai Hệ thống thông tin phục vụ họp tới các đơn vị, địa phương trong tỉnh, đảm bảo rút ngắn trên 30%- 50% thời gian họp và giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua hệ thống.

2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Duy trì hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh nhằm đảm bảo hoạt động ổn định, cung cấp đầy đủ các thông tin của các cơ quan nhà nước theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; 100% các Cổng thông tin thành phần và chuyên trang thường xuyên được cập nhật thông tin.

- Duy trì hoạt động có hiệu quả Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh tại địa chỉ <http://dichvucong.quangninh.gov.vn>; Đảm bảo 100% TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của các cơ quan nhà nước được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh để các tổ chức, cá nhân khai thác, thực hiện; Triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 28/9/2018 của UBND tỉnh về việc tăng cường triển khai, cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh, đảm bảo Cổng dịch vụ công, phần mềm Một cửa điện tử đáp ứng theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và ký số trên thiết bị di động sử dụng SIM PKI theo Chỉ thị số 02/CT- TTg.

- Các sở, ngành, địa phương khi thực hiện TTHC với các cơ quan nhà nước khác trong tỉnh phải thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

- Duy trì sử dụng ứng dụng Zalo trong công tác truyền thông về Quảng Ninh và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, Chính quyền điện tử.

- Sử dụng hiệu quả mạng xã hội trong đối thoại giữa chính quyền với doanh nghiệp và người dân, trang fanpage về DDCI của tỉnh, các cơ quan, đơn vị và địa phương.

- Triển khai, nhân rộng hệ thống Ezlife nhằm tạo ra tương tác giữa người dân và chính quyền thông qua môi trường mạng; chuyển tải các thông báo, tin tức, thủ tục hành chính, văn bản, chính sách... đến người dân một cách nhanh nhất; đồng thời tăng cường triển khai chính phủ điện tử, cung cấp dịch vụ công online, cung cấp cho người dân thông tin chính thống về các địa danh và sự kiện quan trọng của địa phương.

- Triển khai Giải pháp thu thập đánh giá trực tuyến chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức về chất lượng dịch vụ Hành chính công (ezSQM) tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và các Trung tâm hành chính công cấp huyện;

- Các địa phương triển khai các giải pháp hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể trong việc triển khai các phần mềm kế toán, hoá đơn điện tử,... đảm bảo yêu cầu chuyển đổi số của Chính phủ, của tỉnh, tăng cường công tác quản lý và tránh thất thu thuế cho nhà nước.

- Duy trì hệ thống tổng đài đường dây nóng của tỉnh đảm bảo cung cấp thông tin, giải đáp các vướng mắc trong các lĩnh vực tập trung sự quan tâm của người dân và doanh nghiệp. Nâng cấp hoàn thiện hệ thống bảo đảm mọi ý kiến của người dân, doanh nghiệp được gửi, nhận hoàn toàn trên môi trường mạng.

- Triển khai dự án Xây dựng diễn đàn đa phương tiện tiếp xúc cử tri của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh nhằm đẩy mạnh, tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác tiếp xúc cử tri trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

- Triển khai Dự án Ứng dụng công dân số, Ứng dụng doanh nghiệp số, Văn phòng số và Số hoá Hệ thống thông tin và CSDL Một cửa điện tử, Hệ thống thông tin và CSDL Quản lý văn bản (giai đoạn I) phục vụ chính quyền, người dân và doanh nghiệp.

3. Ứng dụng, phát triển CNTT; xây dựng, hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong các ngành, lĩnh vực

- Tiếp tục phát triển Trục liên thông của tỉnh kết nối Trục liên thông văn bản quốc gia theo công nghệ tiên tiến của thế giới làm nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu,... và là nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh.

- Xây dựng các cơ sở dữ liệu nền tảng của tỉnh gồm: Cơ sở dữ liệu Quản lý công dân; cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức; cơ sở dữ liệu đất đai; cơ sở dữ liệu doanh nghiệp, chia sẻ khai thác với các cơ sở dữ liệu của quốc gia, triển khai Cổng dịch vụ công của tỉnh để cung cấp dịch vụ công trực tuyến và kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin khác, đưa vào sử dụng chính thức.

- Tiếp tục khai thác, sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia, dùng chung và chuyên ngành đã được triển khai (Đăng ký doanh nghiệp quốc gia; Thẻ bảo hiểm xã hội quốc gia; Khiếu nại tố cáo; Quản lý hộ tịch quốc gia; CSDL quốc gia về pháp luật; quản lý hộ nghèo và hộ chính sách của tỉnh; Cấp phép trong các lĩnh vực: đất đai, xây dựng, du lịch, môi trường của tỉnh...);

- Tiếp tục triển khai các dự án, nhiệm vụ để đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong các ngành, lĩnh

vực:

3.1. Giáo dục và Đào tạo

- Khai thác, sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Ninh (Hệ thống thông tin quản lý giáo dục SMAS; Phần mềm quản lý đào tạo trực tuyến và quản lý tài nguyên giáo dục LMS/LCMS). Tiếp tục khai thác, tích cực sử dụng hiệu quả 511 phòng học thông minh, tiên tiến thuộc 46 trường học và 266 phòng học ngoại ngữ tại các trường tiểu học đã được đầu tư nhằm tăng cường hiệu quả của các hoạt động quản lý, đổi mới phương pháp dạy - học, kiểm tra, đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả 57 trường học thông minh trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh được xây dựng và đầu tư thông qua Đề án triển khai mô hình thành phố thông minh, đảm bảo đầy đủ hạ tầng CNTT tiên tiến, thông minh, hiện đại cho các phòng học, phòng họp trực tuyến web conferencing cho các trường học trên địa bàn tỉnh.

- Hoàn thành dự án Xây dựng 20 trường mầm non tiên tiến trên địa bàn thành phố Hạ Long; Xây dựng trường học thông minh cho 66 trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (giai đoạn II - 22 trường học) đảm bảo đầy đủ hạ tầng CNTT tiên tiến, hiện đại cho tất cả các phòng học của các trường học trên địa bàn thành phố Hạ Long, các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh nhằm tăng cường hiệu quả của các hoạt động quản lý, đổi mới phương pháp dạy - học, kiểm tra, đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

- Hoàn thành dự án Xây dựng hệ thống quản lý giáo dục thông minh tỉnh Quảng Ninh nhằm nâng cao năng lực quản lý, điều hành trong ngành giáo dục của tỉnh.

- Hoàn thành dự án Nâng cao chất lượng quản lý, đào tạo của Trường Đại học Hạ Long nhằm xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin ổn định, an toàn, bảo mật, dữ liệu được quản lý tập trung; Xây dựng trường Đại học Hạ Long hiện đại, đồng bộ, trở thành một hệ thống đào tạo theo mô hình đa cấp, đa ngành, đa cơ sở, nhằm phục vụ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh Quảng Ninh và khu kinh tế Đồng bằng Bắc bộ, các tỉnh miền núi phía Bắc, góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở Quảng Ninh và các vùng lân cận; Nâng cao năng lực đào tạo của trường Đại học Hạ Long.

- Đưa nội dung đào tạo về thành phố thông minh, chính quyền số vào trong các chương trình học và ngoại khóa cho các học sinh, sinh viên trong các trường từ THCS, THPT, Trung cấp, cao đẳng và Đại học trên địa bàn tỉnh.

3.2. Tài nguyên và Môi trường

- Hoàn thành triển khai dự án Xây dựng hệ thống thông tin đất đai tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, đảm bảo xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu đất đai hiện đại, đồng bộ, thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh Quảng Ninh theo tiêu chuẩn, quy chuẩn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, phục vụ đa nhiệm vụ nhằm tăng cường hiệu suất, hiệu quả, tính minh bạch của hoạt động quản lý nhà nước về đất đai và đáp ứng các yêu cầu, nhu cầu về trao đổi, chia sẻ, cung cấp thông tin đất đai của các cơ quan, doanh nghiệp và người dân; sẵn sàng kết nối với hệ thống thông tin đất đai quốc gia.

- Hoàn thành triển khai dự án Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm phục vụ công tác quản lý tài nguyên và môi trường, cảnh báo thiên tai trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh để cung cấp thông tin, dữ liệu về kinh tế - xã hội, tài nguyên và môi trường trực tuyến cho các cơ quan, sở, ban ngành, các tổ chức kinh tế - xã hội và người dân trên địa bàn tỉnh phục vụ cho việc phát triển và quản lý các hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; phục vụ công tác quản lý tài nguyên thiên nhiên, cảnh báo thiên tai, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; phục vụ cho việc khai thác và phát triển du lịch của vịnh Hạ Long an toàn và bền vững.

- Triển khai, khai thác có hiệu quả sau đầu tư dự án Nâng cao năng lực quan trắc môi trường tự động trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; đảm bảo 100% các trạm quan trắc môi trường tự động trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh được quản lý tập trung; 100% thông tin quan trắc môi trường được hiển thị tại các Trung tâm hành chính công để phổ biến tới người dân và doanh nghiệp.

- Hoàn thành triển khai, đưa vào sử dụng các sản phẩm dự án Xây dựng hệ thống kiểm định, môi trường thông minh trên địa bàn toàn tỉnh nhằm nâng cao năng lực hoạt động xử lý môi trường, thu gom vận chuyển chất thải, mạng lưới quan trắc môi trường trên địa bàn toàn tỉnh; Kiểm soát được thời gian thực mức độ ô nhiễm về không khí, nguồn nước trên địa bàn toàn tỉnh.

3.3. Y tế

- Tiếp tục khai thác, sử dụng các hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia và hệ thống cơ sở hạ tầng, phần mềm đã được đầu tư cho ngành y tế tỉnh Quảng Ninh. Khai thác, sử dụng có hiệu quả dự án Xây dựng 03 bệnh viện thông minh (Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Bãi Cháy, Bệnh viện Sản nhi) hướng tới tiêu chuẩn quốc tế đảm bảo nâng cao năng lực điều hành và hiện đại hóa trang thiết bị, tăng cường ứng dụng CNTT cho 03 bệnh viện.

- Triển khai dự án Xây dựng hệ thống quản lý Y tế thông minh tỉnh Quảng Ninh để cải tiến phương thức quản lý hệ thống y tế tỉnh Quảng Ninh, lấy người bệnh làm trung tâm; giúp cho nhân viên y tế và người bệnh dễ dàng truy cập thông tin y tế, giảm thiểu tai biến y khoa trong cung cấp dịch vụ y tế, nâng cao hiệu quả chăm sóc sức khỏe nhân dân.

3.4. Giao thông

- Khai thác và sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia ngành giao thông đã được triển khai như: cấp đổi giấy phép lái xe, quản lý phương tiện thủy nội địa, quản lý số liệu về cơ sở hạ tầng giao thông...

- Tiếp tục thực hiện triển khai dự án thí điểm xây dựng hệ thống quản lý giao thông thông minh trên Quốc lộ 18A đoạn Uông Bí-Hạ Long theo hình thức thuê dịch vụ CNTT đảm bảo tập trung các hệ thống ứng dụng CNTT để nâng cao năng lực quản lý, phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn giao thông, giảm thiểu ùn tắc giao thông; hỗ trợ công tác phân luồng giao thông, tránh xung đột giao thông, tối ưu hóa việc khai thác kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ nhằm tăng khả năng lưu thông. Đồng thời hỗ trợ cho lực lượng cảnh sát

giao thông trong việc phát hiện, từ đó nâng cao ý thức chấp hành Luật giao thông của người dân, góp phần trực tiếp giảm thiểu tai nạn giao thông.

- Triển khai hệ thống quản lý điều hành giao thông thông minh, đảm bảo ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng quản lý và điều hành hệ thống giao thông; dịch vụ thông tin giao thông; hỗ trợ lái xe an toàn trên địa bàn thành phố Hạ Long; Hỗ trợ đảm bảo an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông; Hỗ trợ giám sát các đối tượng khả nghi tham gia giao thông. Kết nối, chia sẻ, cung cấp dữ liệu giao thông cho trung tâm điều hành thành phố thông minh, chính quyền điện tử.

3.5. Quản lý đô thị

- Triển khai dự án Ứng dụng CNTT trong quản lý đô thị trên địa bàn thành phố Hạ Long đảm bảo các mục tiêu: Thiết lập hệ thống các CSDL đồng bộ, đầy đủ, chi tiết, chính xác cao đáp ứng các yêu cầu về dữ liệu phục vụ quản lý đô thị thành phố Hạ Long nhằm đảm bảo tất cả các ứng dụng phục vụ quản lý đô thị và cung cấp thông tin đều sử dụng chung một hệ thống CSDL, hệ thống bản đồ chung và thống nhất; Thiết lập một hệ thống phần mềm quản lý đô thị tập trung, thống nhất đáp ứng nhu cầu về ứng dụng CNTT, ứng dụng công nghệ GIS/bản đồ cho các đơn vị tham gia vào quản lý đô thị; Trang bị các thiết bị hỗ trợ thu thập thông tin tại thực địa đáp ứng nhu cầu thu thập thông tin phục vụ cập nhật dữ liệu; thu thập thông tin phục vụ thanh kiểm tra xây dựng, quy hoạch; Triển khai áp dụng thành công hệ thống thông tin quản lý đô thị thành phố Hạ Long cho các đơn vị nhà nước, doanh nghiệp trong các hoạt động quản lý nhà nước, quản lý bảo trì vận hành của doanh nghiệp; Hiện đại hóa việc cung cấp thông tin cho người dân thông qua việc cung cấp cho người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư các ứng dụng tra cứu thông tin quy hoạch.

- Tiếp tục triển khai mở rộng hệ thống chiếu sáng thông minh trên toàn bộ tuyến đường thuộc địa bàn thành phố Hạ Long, đảm bảo tiết kiệm năng lượng cho thành phố Hạ Long; Giảm thiểu chi phí vận hành, duy tu, bảo dưỡng sửa chữa và chủ động hơn trong công tác thay thế hệ thống chiếu sáng.

3.6. Du lịch

- Hoàn thành triển khai dự án Ứng dụng CNTT nâng cao hiệu quả hoạt động ngành du lịch tỉnh Quảng Ninh (giai đoạn I), đưa hệ thống vào khai thác sử dụng đảm bảo nâng cao hiệu quả công tác quản lý, xử lý, khai thác dữ liệu về du lịch; Cung cấp các thông tin cần thiết cho công tác quản lý và hỗ trợ lãnh đạo tỉnh trong công tác kiểm tra, kiểm soát tình hình thực hiện quy hoạch du lịch cũng như ra các quyết định chính xác nâng cao hiệu quả công tác quản lý du lịch; Cung cấp các thông tin quy hoạch cần thiết cho các doanh nghiệp, khách du lịch và người dân một cách minh bạch, dễ dàng, đảm bảo việc thực hiện đúng đắn các chủ trương của Tỉnh, thành phố Hạ Long trong phát triển du lịch nói riêng và phát triển kinh tế xã hội nói chung.

- Thực hiện triển khai dự án Ứng dụng công nghệ thông tin quản lý, điều phối vận tải hành khách du lịch thông minh bằng tàu, thuyền và tăng cường an toàn, an ninh du lịch trên vịnh Hạ Long đảm bảo việc quản lý, điều phối vận tải hành khách du lịch thông minh bằng tàu, thuyền và tăng cường an toàn, an ninh du lịch trên vịnh Hạ Long; Tạo kho dữ liệu lớn (big data) về hoạt động đường thủy, cho phép chia sẻ

dữ liệu với TPTM, giúp phân tích, dự báo KTXH, hoạch định chính sách, cho nhiều ngành nghề, đặc biệt là du lịch, thủy sản và giao thông.

3.7. Văn hóa

Hoàn thành triển khai công tác số hóa di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh nhằm nâng cao hoạt động ứng dụng CNTT trong công tác lưu trữ. Chuyển đổi khai thác tài liệu lưu trữ ở dạng giấy sang khai thác dưới dạng file điện tử được hệ thống hóa, giảm thiểu sự xuống cấp về mặt vật lý và hóa học của tài liệu gốc, giúp lưu trữ dữ liệu số đồng nhất về các di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh và hệ thống quản lý dữ liệu có cấu trúc chức năng và giao diện chuyên nghiệp, hài hòa. Xây dựng hệ thống các phần mềm phục vụ quảng bá, tuyên truyền, khai thác dữ liệu về hệ thống di sản văn hóa tỉnh Quảng Ninh phục vụ các đối tượng nghiên cứu, khách du lịch và người dân.

3.8. Dân tộc

Triển khai Hệ thống thông tin dữ liệu công tác dân tộc tỉnh Quảng Ninh; thu thập, tổng hợp, hệ thống hóa, phân loại, đánh giá các dữ liệu về dân tộc thiểu số và vùng dân tộc, miền núi của tỉnh. Đảm bảo các thông tin, dữ liệu lĩnh vực công tác dân tộc của tỉnh được cập nhật đầy đủ nhằm giúp lãnh đạo tỉnh/thành phố/Ban dân tộc thực hiện tốt các chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước tại địa phương.

3.9. Tài chính và Thuế

- Khai thác, sử dụng có hiệu quả phần mềm quản lý tài chính ngân sách - đầu tư đã được đầu tư nhằm giúp các cơ quan quản lý nhà nước nâng cao hiệu quả quản lý thanh quyết toán vốn đầu tư, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài chính, ngân sách đầu tư, phục vụ công tác tổng hợp thông tin báo cáo số liệu tài chính ngân sách - đầu tư theo yêu cầu của tỉnh, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

- Hoàn thành và triển khai dự án Xây dựng hệ thống thu thuế thông minh trên địa bàn thành phố Hạ Long nhằm ứng dụng CNTT; Triển khai Dự án hiện đại hóa ngành thuế, tăng cường ứng dụng CNTT, sử dụng phần mềm quản lý hóa đơn điện tử đối với các doanh nghiệp, cá nhân, hộ kinh doanh trên địa bàn Thành phố. Hoàn thành triển khai dịch vụ Hóa đơn điện tử cho 100% các doanh nghiệp.

3.10. Lao động, Thương binh và Xã hội

Triển khai dự án Ứng dụng CNTT nâng cao hiệu quả hoạt động ngành Lao động, thương binh và xã hội tỉnh Quảng Ninh nhằm ứng dụng CNTT để cung cấp đầy đủ thông tin về thị trường lao động, đào tạo nghề nhằm cân bằng cung - cầu, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hỗ trợ quản lý hiệu quả các chính sách an sinh, xã hội, chính sách người có công, chăm sóc, bảo vệ trẻ em, bình đẳng giới, góp phần giảm tệ nạn xã hội của tỉnh Quảng Ninh qua cổng thông tin kết nối. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong các công tác quản lý, thống kê của ngành Lao động, thương binh xã hội, tạo ra kho dữ liệu lớn (Big data) về dữ liệu lao động, việc làm, dân số, chất lượng dân số, người có công, bảo trợ xã hội, cho phép chia sẻ dữ liệu với TPTM, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, giúp phân tích, dự báo KTXH, hoạch định chính sách cho cán bộ quản lý.

3.11. Nội vụ

Triển khai Cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã nhằm thu thập, hình thành cơ sở dữ liệu về đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ công chức cấp xã của tỉnh.

3.12. Lĩnh vực khác

- Triển khai dự án Xây dựng Trung tâm ứng cứu các tình huống khẩn cấp tỉnh Quảng Ninh giúp các cấp lãnh đạo, cấp quản lý điều hành các hoạt động ngăn ngừa, phòng chống, ứng cứu khẩn cấp, ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên đất liền và trên biển và khắc phục hậu quả các sự cố trên địa bàn Tỉnh một cách nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả theo thời gian thực. Đưa ra các cảnh báo, truyền thông rộng rãi đến người dân giúp nâng cao ý thức và hạn chế tối đa các thiệt hại về người và tài sản. Đảm bảo việc cung cấp nhanh chóng và hiệu quả các dịch vụ công về an ninh trật tự, bảo vệ tài sản, tính mạng, an toàn của người dân, doanh nghiệp và du khách trên địa bàn Tỉnh. Bảo đảm sự chỉ đạo phối hợp và hiệp đồng chặt chẽ giữa các lực lượng để đáp ứng kịp thời yêu cầu ứng cứu khẩn cấp, ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên đất liền và trên biển khi có tình huống xảy ra, thống nhất đầu mối chỉ đạo hoạt động ứng cứu khẩn cấp, ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn Tỉnh. Nâng cao năng lực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên đất liền và trên biển; đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, gắn với củng cố quốc phòng, an ninh và từng bước hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

- Triển khai thực hiện nâng cấp Website OCOP để tăng cường tuyên truyền quảng bá sản phẩm OCOP; hoàn thiện và đưa vào sử dụng phần mềm chương trình OCOP để nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

- Triển khai Hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

4. Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin

Hoàn thiện lập Đề án bổ sung Khu công viên công nghệ thông tin tập trung của Tỉnh vào Quy hoạch khu CNTT quốc gia và Đề án thành lập Khu CNTT tập trung tỉnh Quảng Ninh; Triển khai Khu công viên công nghệ thông tin tập trung của tỉnh sau khi được Bộ Thông tin và Truyền thông thẩm định, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

5. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Xây dựng nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ cho xây dựng chính quyền số của tỉnh, bao gồm: Nền tảng kho dữ liệu số, nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu, nền tảng dữ liệu mở, nền tảng xác thực và định danh;

- Khai thác, sử dụng có hiệu quả mạng diện rộng (WAN) của tỉnh đến các xã với 342 đơn vị với 345 đường truyền trên cơ sở đường truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước, đảm bảo truy nhập, liên thông, khai thác các hệ thống thông tin trong Chính quyền điện tử được triển khai tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh.

- Khai thác, sử dụng có hiệu quả cơ sở hạ tầng trang thiết bị CNTT đồng bộ, hiện đại đã được đầu tư tại các Trung tâm hành chính công, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã phục vụ tốt cho cán bộ, chức chức và người dân, doanh nghiệp.

- Cung cấp đầy đủ chứng thư số tổ chức/chứng thư số cá nhân đảm bảo thực hiện trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan Đảng, nhà nước, tổ chức đoàn thể các cấp, đơn vị sự nghiệp các cấp trong toàn tỉnh theo Quyết định số 125-QĐ/TU ngày 13/01/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về ban hành quy định thực hiện giao dịch điện tử trong hoạt động của các cơ quan Đảng, đoàn thể tỉnh; Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 12/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về việc trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Áp dụng chữ ký số trong việc giải quyết thủ tục hành chính và trả kết quả cho tổ chức, người dân theo Quyết định số 2956/2015/QĐ-UBND ngày 25/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định áp dụng chữ ký số trong trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các Trung tâm Hành chính công và bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hiện đại cấp xã tỉnh Quảng Ninh. Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương phải sử dụng chữ ký số trong việc ký văn bản. Đồng thời các cơ quan, đơn vị sử dụng chứng thư số đã cấp để thực hiện kê khai thuế, bảo hiểm xã hội điện tử và thực hiện dịch vụ công trực tuyến với Kho bạc.

- Duy trì hoạt động của Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh đến cấp xã với 239 điểm cầu đảm bảo chất lượng HD để tổ chức các cuộc họp trực tuyến trên toàn tỉnh, đặc biệt phục vụ các địa phương tổ chức các cuộc họp trực tuyến với các xã, nhất là các xã vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

- Duy trì hoạt động ổn định, an toàn của Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh. Khai thác, sử dụng có hiệu quả cơ sở hạ tầng kỹ thuật và phần mềm nền tảng đầu tư cho thành phố thông minh tỉnh Quảng Ninh đảm bảo kết nối và tích hợp đồng bộ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các ngành được xây dựng trong Đề án triển khai mô hình thành phố thông tin giai đoạn 2017-2020 và đảm bảo khả năng mở rộng trong tương lai; Triển khai thuê dịch vụ dự phòng cho Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh;

- Tiếp tục triển khai hệ thống Wifi công cộng thông minh trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh trong năm 2020 nhằm phục vụ nhu cầu truy cập thông tin qua internet thuận lợi cho nhà đầu tư, khách du lịch và nhân dân trong tỉnh tại các vùng trung tâm; truyền tải những thông tin phục vụ phát triển văn hoá, kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ninh đến nhân dân, khách du lịch và nhà đầu tư; tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, cung cấp dịch vụ nhanh chóng và thuận tiện cho doanh nghiệp, người dân và cho du khách, giúp thu hút đầu tư trong và ngoài nước, tăng trưởng về du lịch, thương mại, công nghiệp cũng như kinh tế biển của tỉnh; phù hợp với chủ trương của Chính phủ về thuê dịch vụ CNTT.

- Tiếp tục triển khai hệ thống truyền tải dữ liệu Viba và hệ thống camera tại các điểm tham quan (tại các đảo Ti Tốp, hang Đầu Gỗ, Sừng Sốt và Mê Cung) trên vịnh Hạ Long - Giai đoạn II để kết nối giữa Ban quản lý vịnh Hạ Long và các điểm tham quan trên vịnh Hạ Long nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, giám sát, bảo vệ các giá trị di sản, cảnh quan thiên nhiên, kiểm soát và điều hành hệ thống tàu

thuyền ra vào các điểm tham quan. Phủ sóng Wifi truy cập Internet miễn phí phục vụ du khách nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách tham quan vịnh Hạ Long.

6. Bảo đảm an toàn thông tin

- Tiếp tục thực hiện tốt Luật An toàn thông tin mạng; Luật An ninh mạng; Chỉ thị số 879/CT-TTg ngày 10/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường triển khai các hoạt động đảm bảo an toàn thông tin số; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam; Quyết định số 708/QĐ-UBND ngày 14/4/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy chế đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ninh và các văn bản có liên quan khác về an toàn thông tin.

- Tiếp tục quản lý, vận hành có hiệu quả các cơ sở hạ tầng CNTT (mạng WAN, mạng LAN, tường lửa, phần mềm chống virus...) nhằm bảo đảm an ninh, an toàn mạng.

- Duy trì hoạt động của Đội Ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Quảng Ninh được thành lập theo Quyết định số 4910/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của UBND Tỉnh; Tiếp tục tham gia vào mạng lưới điều phối ứng cứu sự cố về an toàn thông tin mạng và hạ tầng thông tin quốc gia.

- Triển khai có hiệu quả Hệ thống phòng chống mã độc quản trị tập trung tỉnh Quảng Ninh đảm bảo an toàn thông tin, dữ liệu cho các hệ thống thông tin, máy tính của CBCCC; các hệ thống thông tin quan trọng của tỉnh tại các sở, ban, ngành tỉnh, các địa phương và Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh; Đảm bảo công tác quản lý tập trung, phát hiện, khoanh vùng, giám sát, xử lý các sự cố và tình hình; Hạn chế tối đa được sự thiệt hại, lây lan, phát tán virus vào mạng nội bộ và hệ thống, ngăn chặn các hành vi tấn công virus để lấy cắp dữ liệu, phá hoại cơ sở dữ liệu của các đơn vị.

- Hoàn thành và đưa vào sử dụng Trung tâm kiểm soát an toàn thông tin mạng tỉnh Quảng Ninh để giám sát phát hiện và ngăn chặn được hầu hết các tấn công trên mạng Internet nhằm khai thác các lỗ hổng của các ứng dụng và thiết bị tin học trong mỗi hệ thống mạng; bảo vệ an toàn cho hệ thống Chính quyền điện tử và thành phố thông minh của tỉnh Quảng Ninh.

- Triển khai dự án Ứng dụng CNTT phục vụ công tác đảm bảo an ninh trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Hạ Long đảm bảo mục tiêu: Giữ vững tình hình an ninh trật tự; tạo môi trường an toàn, ổn định, phát triển bền vững cho người dân, thu hút đầu tư của các doanh nghiệp trong và ngoài nước; Tăng cường khả năng kết nối, trao đổi và tiếp nhận thông tin giữa công an tỉnh Quảng Ninh với công an thành phố Hạ Long, công an phường và với Bộ Công an, lãnh đạo tỉnh và các ban ngành đề tham mưu, giải quyết kịp thời các tình huống phức tạp về an ninh trật tự, chia sẻ các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo công an tỉnh trong các hoạt động đảm bảo an ninh trật tự và an toàn giao thông, công tác tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh; kịp thời xử lý, điều phối lực lượng giải quyết nhanh chóng các vụ việc, tình huống trật tự an toàn xã

hội, an ninh quốc gia; Ứng dụng CNTT hỗ trợ lực lượng công an trong quá trình bảo vệ và cảnh báo nguy cơ, nhằm đảm bảo trật tự an ninh trật tự và an toàn xã hội, phòng chống loại tội phạm công nghệ cao.

- Thuê dịch vụ trung tâm Tích hợp dữ liệu dự phòng (DR) và dịch vụ quản lý, vận hành Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh nhằm duy trì hoạt động và đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống của tỉnh.

7. Phát triển nguồn nhân lực

- Triển khai có hiệu quả dự án Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin tỉnh Quảng Ninh; phát triển, đảm bảo nguồn nhân lực về CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng với yêu cầu của thành phố thông minh; Đào tạo các kiến thức CNTT cho người dân; đẩy mạnh thông tin truyền thông để nâng cao nhận thức của người dân về chính quyền điện tử và thành phố thông minh.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, tập huấn và truyền thông về Chính quyền điện tử, Chính quyền số, đào tạo công dân điện tử nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng về CNTT, chính quyền điện tử, chính quyền số, thành phố thông minh cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan nhà nước; Tiếp tục quảng bá, truyền thông sâu rộng đến người dân và doanh nghiệp về việc triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số, thành phố thông minh của tỉnh; tập huấn, hướng dẫn doanh nghiệp và người dân sử dụng các dịch vụ của chính quyền điện tử, thành phố thông minh.

- Triển khai các lớp đào tạo, chuyển giao công nghệ của các dự án thuộc Chính quyền điện tử, thành phố thông minh; các lớp đào tạo, tập huấn về an toàn thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng, bồi dưỡng lập và quản lý dự án đầu tư ứng dụng CNTT và bồi dưỡng kỹ năng nâng cao năng lực vận hành Hệ thống Chính quyền điện tử cấp xã và sử dụng CNTT cơ bản.

- Trung tâm Phục vụ Hành chính công các cấp bố trí cán bộ hướng dẫn trực tiếp người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến. Chủ động phối hợp với các Ngân hàng trên địa bàn để sử dụng phương tiện bằng thẻ và các dịch vụ thanh toán trực tuyến hoặc dịch vụ thu phí, lệ phí qua Bưu điện đối với các thủ tục hành chính có thu phí, lệ phí.

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo chuyên sâu, diễn tập An toàn thông tin do Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức. Chủ động tổ chức ít nhất 01 cuộc tập huấn, đào tạo chuyên sâu và tổ chức diễn tập An toàn thông tin cho các thành viên trong Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin tỉnh; tổ chức các lớp bồi dưỡng về công nghệ thông tin, an toàn thông tin mạng để nâng cao năng lực ứng dụng và trong việc phát hiện và kịp thời ngăn chặn các cuộc tấn công mạng.

- Triển khai chương trình truyền thông để nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về phát triển Chính phủ điện tử, Chính quyền số, thành phố thông minh; Đẩy mạnh tuyên truyền về ứng dụng CNTT trong giải quyết thủ tục hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số, đô thị/thành phố thông minh; các mô hình, tấm gương tiêu biểu về ứng dụng CNTT.

- Sắp xếp bố trí, bổ sung nguồn nhân lực có chất lượng để quản trị, vận hành toàn bộ hoạt động Hệ thống CQĐT và Thành phố thông minh.

8. Xây dựng, bổ sung quy định, chính sách về CNTT

- Xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi dành cho các doanh nghiệp hoạt động trong Khu CNTT tập trung của Quảng Ninh.

- Xây dựng, ban hành quy chế mới về đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng CNTT của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ninh thay thế Quyết định số 708/QĐ-UBND ngày 14/4/2014 của UBND tỉnh.

- Xây dựng, ban hành quy định về an ninh mạng trong hoạt động ứng dụng CNTT của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ninh.

- Xây dựng quy định về quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu chuyên ngành tỉnh Quảng Ninh.

- Xây dựng quy định về quản lý, lưu trữ văn bản và tài liệu điện tử trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp tỉnh Quảng Ninh đảm bảo các quy định về văn thư, lưu trữ.

9. Nhân rộng, xây dựng mô hình thành phố thông minh/đô thị thông minh tại thành phố Cẩm Phả, thành phố Uông Bí và thành phố Móng Cái

Triển khai thực hiện Đề án nhân rộng mô hình thành phố thông minh cho thành phố Uông Bí, giai đoạn 2018-2022; thành phố Cẩm Phả, giai đoạn 2018-2025; Xây dựng, phê duyệt và triển khai Đề án nhân rộng mô hình thành phố thông minh cho thành phố thành phố Móng Cái giai đoạn 2018-2024.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách tỉnh bố trí cho ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử, thành phố thông minh năm 2020 và các nguồn huy động hợp pháp khác.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên cơ sở nội dung Kế hoạch này, chủ động rà soát, xây dựng Kế hoạch Ứng dụng CNTT năm 2020 của địa phương và bố trí ngân sách để thực hiện.

3. Ưu tiên sử dụng hình thức thuê dịch vụ CNTT theo Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ Quy định thí điểm về thuê dịch vụ CNTT trong cơ quan nhà nước; Ưu tiên sử dụng hình thức hợp tác công tư.

4. Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách địa phương để triển khai các nội dung Kế hoạch này.

V. GIẢI PHÁP

1. Giải pháp môi trường chính sách

- Điều chỉnh, thay thế, ban hành quy định về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước để đảm bảo phù hợp theo quy định của Luật

Đầu tư công, Nghị định thay thế Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước được ban hành, cũng như phù hợp với tình hình triển khai thực tế của các dự án ứng dụng CNTT.

- Xây dựng Quy định về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu của tỉnh; Quy định về định danh và xác thực điện tử cho cá nhân, tổ chức và Quy chế vận hành các hệ thống thông tin quan trọng của tỉnh.

- Có chính sách ưu đãi cho cán bộ, công chức chuyên trách về CNTT trong các cơ quan nhà nước nhằm duy trì và thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao.

2. Giải pháp tài chính

- Bảo đảm nguồn kinh phí cho ứng dụng CNTT trong kế hoạch ngân sách hàng năm của Tỉnh, địa phương.

- Tăng cường vận động các nguồn hỗ trợ, tài trợ từ các tổ chức, cá nhân cho đầu tư và ứng dụng CNTT.

- Xây dựng các chính sách ưu đãi nhằm thu hút vốn đầu tư đối với các tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực CNTT, đặc biệt là công nghiệp phần mềm và nội dung số.

- Tăng cường sử dụng hình thức thuê dịch vụ CNTT, hợp tác công tư khi thực hiện các dự án CNTT.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan nhà nước và các doanh nghiệp để thực hiện tốt việc triển khai các hệ thống thông tin và các dịch vụ hành chính công.

3. Giải pháp gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính

- Xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính quyền số bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, đổi mới lề lối, phương thức làm việc phục vụ người dân và doanh nghiệp, thực hiện chuyển đổi số quốc gia hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số. Xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh 2020-2025.

- Trên cơ sở Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ninh (Phiên bản 1.0), triển khai các ứng dụng CNTT tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đảm bảo sự kết nối liên thông, chia sẻ, tích hợp dữ liệu... giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh với các bộ, ngành trung ương, giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh với nhau.

- Nâng cấp, phát triển và sử dụng có hiệu quả các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh như thư điện tử, cổng dịch vụ công, hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Trung tâm phục vụ hành chính công,...

- Triển khai Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của các cơ quan hành chính, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp, để rút ngắn thời gian họp, giảm giấy tờ hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu cơ quan hành chính

- Đẩy mạnh việc triển khai hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin cho các hệ thống công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh theo Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

- Triển khai có hiệu quả kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2020.

- Hoàn thành triển khai Đề án triển khai mô hình thành phố thông minh vào năm 2020. Triển khai thực hiện Đề án nhân rộng mô hình thành phố thông minh cho thành phố Uông Bí, giai đoạn 2018-2022; thành phố Cẩm Phả, giai đoạn 2018-2025; Phê duyệt và triển khai Đề án nhân rộng mô hình thành phố thông minh cho thành phố thành phố Móng Cái giai đoạn 2018-2024.

- Hoàn thiện và triển khai Đề án Chính quyền số tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2019-2025.

4. Giải pháp tổ chức, triển khai

- Tăng cường vai trò người đứng đầu các cơ quan nhà nước; phát huy tối đa vai trò quản lý nhà nước, tổ chức triển khai ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền số, thành phố/đô thị thông minh;

- Triển khai có hiệu quả Quy hoạch phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (ban hành kèm theo Quyết định số 4183/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

- Kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với Kế hoạch cải cách hành chính để việc ứng dụng CNTT, kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh, thực sự thúc đẩy cải cách hành chính và tăng hiệu quả của ứng dụng CNTT.

5. Các giải pháp kỹ thuật công nghệ và các giải pháp khác

- Đảm bảo an toàn thông tin phải gắn liền với hoạt động ứng dụng CNTT.

- Đảm bảo thực hiện tốt các quy định của Chính phủ, của tỉnh về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- Triển khai Hệ thống phòng chống mã độc quản trị tập trung tỉnh Quảng Ninh đảm bảo an toàn thông tin, dữ liệu cho các hệ thống thông tin, máy tính của CBCC; các hệ thống thông tin quan trọng của tỉnh tại các sở, ban, ngành tỉnh, các địa phương và Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh; Đưa vào sử dụng Trung tâm kiểm soát an toàn thông tin mạng tỉnh Quảng Ninh để giám sát phát hiện và ngăn chặn được hầu hết các tấn công trên mạng Internet nhằm khai thác các lỗ hổng của các ứng dụng và thiết bị tin học trong mỗi hệ thống mạng; bảo vệ an toàn cho hệ thống Chính quyền điện tử và thành phố thông minh của tỉnh Quảng Ninh.

- Quản lý chặt chẽ việc sử dụng các thiết bị, phương tiện kỹ thuật số có tính năng lưu trữ, trao đổi thông tin để phòng ngừa lộ, lọt thông tin qua mạng. Nghiêm cấm lưu trữ, trao đổi, xử lý thông tin, tài liệu có nội dung bí mật nhà nước, bí mật nội bộ trên môi trường mạng. Kiểm tra an toàn thông tin các thiết bị, phần mềm hệ thống, công cụ, phần mềm ứng dụng trước khi đưa vào sử dụng. Các thiết bị, phần mềm do tổ chức, cá nhân nước ngoài tài trợ phải được kiểm định an toàn trước khi sử dụng. Tuyệt đối không được sử dụng các hệ thống thư điện tử công cộng (như

Gmail...) để trao đổi những công việc của nhà nước. Mọi trao đổi thông tin liên quan đến công việc nhà nước chỉ được sử dụng các hệ thống thông tin của tỉnh, của ngành.

- Xây dựng các chương trình, kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng cán bộ chuyên trách và kiêm nhiệm CNTT quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn thông tin cho Trung tâm Tích hợp dữ liệu; hệ thống mạng của cơ quan, đơn vị trên địa bàn Tỉnh. Quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng, kỹ thuật; tăng cường sử dụng các phần mềm diệt virus và thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng hệ thống mạng nội bộ, máy tính tại cơ quan đơn vị. Kịp thời ngăn chặn, phòng chống và khắc phục nhanh các cuộc tấn công vào hệ thống.

- Tăng cường hoạt động của Đội Ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Quảng Ninh (Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, diễn tập..).

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước để có những giải pháp thúc đẩy kịp thời.

VI. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Danh mục các dự án và nhiệm vụ ưu tiên thực hiện năm 2020 (*Theo các Phụ lục gửi kèm: Phụ lục 1-Danh mục các dự án, nhiệm vụ chuyển tiếp; Phụ lục 2-Danh mục các dự án, nhiệm vụ mới năm 2020*).

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Là cơ quan chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành trong tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND thành phố Hạ Long thực hiện lập Đề án bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển khu công nghệ thông tin tập trung và thành lập khu công nghệ thông tin tập trung đối với Khu công viên công nghệ thông tin tập trung tại phường Tuần Châu, thành phố Hạ Long.

- Chủ trì thực hiện xây dựng, bổ sung các quy định, chính sách về CNTT trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các đơn vị, các cơ sở đào tạo triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực CNTT, an toàn thông tin cho các cơ quan nhà nước của Tỉnh.

- Làm chủ đầu tư, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án ứng dụng công nghệ thông tin được giao.

- Hướng dẫn các đơn vị triển khai các nhiệm vụ, dự án thuộc Kế hoạch này đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, phù hợp với Kiến trúc thành phố thông minh và Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ninh để đảm bảo khả năng chia sẻ, tích hợp dữ liệu.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các dự án.

- Theo dõi, kiểm tra, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch, định kỳ báo cáo UBND tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Xây dựng và triển khai Đề án Chính quyền số tỉnh Quảng Ninh.

2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh

Tổ chức quản lý, triển khai thực hiện các dự án được giao là chủ đầu tư giai đoạn thực hiện đầu tư, kết thúc đầu tư đảm bảo chất lượng, tiến độ, quy trình theo quy định.

3. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông để triển khai CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với Chương trình cải cách hành chính.

- Chủ trì xây dựng quy định về quản lý, lưu trữ văn bản và tài liệu điện tử trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp tỉnh Quảng Ninh đảm bảo các quy định về văn thư, lưu trữ.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị, các cơ sở đào tạo triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực CNTT cho các cơ quan nhà nước của tỉnh.

- Tham mưu bố trí biên chế từ nguồn nhân lực CNTT chất lượng cao phục vụ quản lý, quản trị, vận hành Chính quyền điện tử, thanh phố thông minh và chính quyền số.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Đảm bảo mục tiêu về tỷ lệ cấp đăng ký doanh nghiệp qua mạng trên địa bàn tỉnh và tỷ lệ cấp giấy chứng nhận đầu tư qua mạng được đặt ra trong kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông cân đối ngân sách và lồng ghép các nguồn vốn đảm bảo kinh phí thực hiện cho các dự án thuộc Kế hoạch. Hướng dẫn các đơn vị tổ chức thực hiện các dự án thành phần theo quy định hiện hành.

- Là đơn vị đầu mối thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn (đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển), Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo đầu tư các dự án, nhiệm vụ về CNTT theo quy định hiện hành, đồng thời tham mưu UBND tỉnh bổ sung các dự án, nhiệm vụ về CNTT trong Kế hoạch vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn tỉnh Quảng Ninh năm 2020.

5. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối ngân sách và lồng ghép các nguồn vốn bố trí kinh phí thực hiện cho các dự án thuộc Kế hoạch.

6. Cục Thuế tỉnh và Bảo hiểm Xã hội tỉnh

Tiếp tục thực hiện tuyên truyền, tập huấn và hướng dẫn các doanh nghiệp và các cơ quan nhà nước của tỉnh thực hiện kê khai thuế, nộp thuế qua mạng và bảo hiểm xã hội qua mạng đạt mục tiêu đề ra trong Kế hoạch này.

7. Kho bạc Nhà nước tỉnh

Tiếp tục thực hiện tuyên truyền, tập huấn và hướng dẫn các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn tỉnh thực hiện sử dụng chứng thư số chuyên dùng để triển khai dịch vụ công trực tuyến thuộc lĩnh vực kho bạc đạt mục tiêu đề ra trong Kế hoạch này.

8. UBND thành phố Ưông Bí, Cẩm Phả, Móng Cái

Triển khai thực hiện Đề án nhân rộng mô hình thành phố thông minh cho thành phố thành phố Ưông Bí, giai đoạn 2018-2022; thành phố Cẩm Phả, giai đoạn 2018-2025; thành phố thành phố Móng Cái giai đoạn 2018-2024 đảm bảo đồng bộ, hiệu quả.

9. Các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố trực tiếp chỉ đạo, triển khai tích cực, hiệu quả công tác ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, thành phố thông minh, chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tại cơ quan, địa phương mình.

- Chỉ đạo triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo ISO TCVN 9001:2015 đối với 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ở quan, đơn vị trực thuộc.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện đảm bảo cung cấp 100% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh <http://dichvucong.quangninh.gov.vn>. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 28/9/2018 của UBND tỉnh về việc tăng cường triển khai, cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện các gói thầu chào hàng cạnh tranh, các gói thầu quy mô nhỏ đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng đảm bảo mục tiêu của kế hoạch này.

- Các cơ quan chủ trì thực hiện các dự án và nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch, có trách nhiệm tổ chức xây dựng và triển khai theo đúng quy định hiện hành, đúng thiết kế kiến trúc Thành phố thông minh và Chính quyền điện tử tỉnh, bảo đảm sự lồng ghép về nội dung, kinh phí với các chương trình, kế hoạch, dự án chuyên ngành đang triển khai (nếu có), tránh trùng lặp, lãng phí.

- Chủ động, phối hợp triển khai thực hiện các chương trình, dự án ứng dụng công nghệ thông tin của Trung ương, chương trình, dự án của tỉnh theo Kế hoạch được phê duyệt.

- Đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố: Trong kế hoạch ngân sách hàng năm của các địa phương bố trí kinh phí và mục chi riêng cho triển khai ứng dụng công nghệ thông tin.

10. Trung tâm Truyền thông tỉnh Quảng Ninh

Tăng cường tin, bài, phóng sự tuyên truyền về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, thành phố thông minh, chính quyền số và cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

11. Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

- Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh đảm bảo hạ tầng viễn thông để phục vụ xây dựng chính quyền điện tử, thành phố thông minh, chính quyền số.

- Bưu điện tỉnh chủ động phối hợp với Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp và cơ quan nhà nước của tỉnh Quảng Ninh thực hiện triển khai có hiệu quả dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện trao đổi văn bản điện tử, kê khai thuế điện tử, kê khai bảo hiểm xã hội điện tử và thực hiện các thủ tục hành chính với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp tỉnh Quảng Ninh.

Trên đây là Kế hoạch Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ninh năm 2020, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai đạt hiệu quả./. 

Nơi nhận:

- Bộ TT&TT (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- V0-4, các CVNCTH;
- Lưu: VT, XD6.

N.05-KH.013

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Huy Hậu

**PHỤ LỤC 01****Danh mục các dự án, nhiệm vụ được phê duyệt***(Kèm theo Kế hoạch số 213 /KH-UBND ngày 12 / 9 /2019 của UBND tỉnh Quảng Ninh)*

TT	TÊN DỰ ÁN/NHIỆM VỤ	QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ	CHỨC ĐÁU TƯ		LĨNH VỰC ỨNG DỤNG	NGUỒN VỐN	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ ĐÃ PHÊ DUYỆT (ĐVT: triệu đồng)	DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐÃ BỐ TRÍ VÀ GIẢI NGÂN ĐẾN HẾT NĂM 2019	GHI CHÚ
			Giai đoạn chuẩn bị đầu tư	Thực hiện đầu tư, Kết thúc đầu tư							
A	CÁC DỰ ÁN/NHIỆM VỤ PHÊ DUYỆT NĂM 2017-2018								3.119.548	2.032.876	
I	NGUỒN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN								306.335	170.367	
1	Xây dựng Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã	3604/QĐ-UBND ngày 28/10/2016	Ban Quản lý điều hành dự án xây dựng Chính quyền điện tử		Ngân sách tỉnh	Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đảm bảo đồng bộ, hiện đại góp phần nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI); đủ điều kiện tiếp nhận và trả kết quả đối với tất cả các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã và các thủ tục hành chính liên thông giữa Ủy ban nhân dân cấp xã với cơ quan quản lý hành chính nhà nước các cấp và các đơn vị có liên quan đã được cấp thẩm quyền quy định.	2017-2018	95.000	76.738		
2	Nâng cao năng lực của Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh	3605/QĐ-UBND ngày 28/10/2016	Ban Quản lý điều hành dự án xây dựng Chính quyền điện tử		Ngân sách tỉnh	Nâng cao năng lực Trung tâm tích hợp dữ liệu Tỉnh nhằm phát triển, mở rộng, nâng cao năng lực của Trung tâm THDL Tỉnh, đáp ứng yêu cầu triển khai, vận hành, đảm bảo an toàn thông tin các hệ thống thông tin dùng chung và chuyên ngành của Tỉnh. Trong đó, mục tiêu tổng quát của Dự án là: - Nâng cao năng lực hệ thống máy chủ, hệ thống lưu trữ, sao lưu, mạng và phần mềm bảo mật đáp ứng các tiêu chuẩn công nghệ mới. - Nâng cao năng lực cho cán bộ quản trị tại Trung tâm THDL Tỉnh. - Chuẩn hóa quy trình quản lý, vận hành Trung tâm THDL theo tiêu chuẩn, quy chuẩn quản lý chất lượng về an toàn thông tin nhằm nâng cao năng lực quản lý cũng như các biện pháp kỹ thuật để đảm bảo kiểm soát an toàn thông tin của Trung tâm THDL Tỉnh.	2017-2018	45.000	40.998		
3	Nâng cấp và triển khai nhân rộng Hệ thống thông tin và Cơ sở dữ liệu Quản lý văn bản	3606/QĐ-UBND ngày 28/10/2016	Ban Quản lý điều hành dự án xây dựng Chính quyền điện tử		Ngân sách tỉnh	- Nâng cấp, bổ sung các tính năng và tiện ích phù hợp nhu cầu người sử dụng và các yêu cầu cơ bản về chức năng, tính năng kỹ thuật cho hệ thống quản lý văn bản và điều tại công văn số 1036/BTTTT-THH ngày 10/04/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông. - Mở rộng phạm vi triển khai hệ thống thông tin và CSDL quản lý văn bản đến các đơn vị trực thuộc của các UBND cấp huyện và các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị, xã hội trên địa bàn Tỉnh để đảm bảo tính liên thông của hệ thống và nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành của các đơn vị.	2017-2018	22.000	16.854		

TT	TÊN DỰ ÁN/NHIỆM VỤ	QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ	CHỦ ĐẦU TƯ		LĨNH VỰC ỨNG DỤNG	NGUỒN VỐN	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ ĐÃ PHÊ DUYỆT (ĐVT: triệu đồng)	DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐÃ BỔ TRÍ VÀ GIẢI NGÂN ĐẾN HẾT NĂM 2019	GHI CHÚ
			Giai đoạn chuẩn bị đầu tư	Thực hiện đầu tư, Kết thúc đầu tư							
4	Mở rộng, hoàn thiện mạng diện rộng WAN của tỉnh đến cấp xã	3578/QĐ-UBND ngày 28/10/2016	Ban Quản lý điều hành dự án xây dựng Chính quyền điện tử			Ngân sách tỉnh	Đầu tư trang thiết bị nâng cấp, hoàn thiện mạng cục bộ (LAN) của các đơn vị từ cấp xã đến cấp tỉnh; Mở rộng kết nối mạng diện rộng của tỉnh đến các xã trên cơ sở đường truyền số liệu chuyên dùng của Đảng, Nhà nước đảm bảo đáp ứng yêu cầu các đơn vị của tỉnh đều có thể truy nhập, liên thông, khai thác các hệ thống thông tin trong Chính quyền điện tử	2017-2018	40.000	35.777	
5	Thí điểm dự án đầu tư xây dựng hệ thống quản lý giao thông thông minh trên địa bàn Tỉnh (đoạn Uông Bí-Hà Long)	3673/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	Công An Tỉnh			Ngân sách tỉnh	Thí điểm xây dựng hệ thống quản lý giao thông thông minh trên Quốc lộ 18A đoạn Uông Bí - Hạ Long tập trung cho các hệ thống ứng dụng CNTT để nâng cao năng lực quản lý, phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn giao thông, giảm thiểu ùn tắc giao thông; hỗ trợ công tác phân luồng giao thông, tránh xung đột giao thông, tối ưu hóa việc khai thác kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ nhằm tăng khả năng lưu thông. Đồng thời hỗ trợ cho lực lượng CSGT trong việc phát hiện, từ đó nâng cao ý thức chấp hành Luật giao thông của người dân, góp phần trực tiếp giảm thiểu tai nạn giao thông.	2017-2021	104.335		
II NGUỒN SỰ NGHIỆP									2.813.213	1.862.509	
1	Dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020	1661/QĐ-UBND ngày 28/5/2009 và 3954/QĐ-UBND ngày 11/12/2015 của UBND Tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường		Đất đai	Ngân sách tỉnh			607.175	317.000	
2	Xây dựng tổng đài đường dây nóng tỉnh Quảng Ninh	986/QĐ-UBND ngày 30/3/2018	Sở Thông tin và Truyền thông		Công nghệ thông tin	Ngân sách tỉnh	Đầu tư, tích hợp các hệ thống tổng đài tiếp nhận cuộc gọi hiện có của tỉnh thành một hệ thống tổng đài đường dây nóng chung của tỉnh Quảng Ninh để tiếp nhận, giải quyết những đề xuất kiến nghị của người dân, doanh nghiệp và nhà đầu tư về tất cả các lĩnh vực của Tỉnh	2018-2019	2.965	2.965	
3	Phần mềm Quản lý các dự án đầu tư có sử dụng đất, mặt nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.	131/QĐ-UBND ngày 18/1/2018	Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND Tỉnh		Công nghệ thông tin	Ngân sách tỉnh	Thu thập, tổng hợp, hệ thống hóa, phân loại, đánh giá thông tin dữ liệu về các dự án có sử dụng đất, mặt nước; tạo lập một ngân hàng dữ liệu số hóa về các dự án có sử dụng đất, mặt nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Giám sát, đôn đốc các sở ngành, địa phương trong lĩnh vực dự án quản lý; kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn, tạo điều kiện cho doanh nghiệp thực hiện dự án theo đúng quy định. Tổng hợp, cung cấp các loại thông tin và kết xuất báo cáo theo yêu cầu của lãnh đạo, cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn một cách thuận tiện, chính xác, đầy đủ và kịp thời phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo.	2017-2018	744	744	
4	Nâng cấp phần mềm CSDL quản lý chương trình nông thôn mới tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016-2020	1855/QĐ-UBND ngày 28/5/2018	Ban Xây dựng nông thôn mới		Công nghệ thông tin	Ngân sách tỉnh	Nâng cấp hệ thống phần mềm CSDL phục vụ quản lý chương trình nông thôn mới giai đoạn 2016-2010 trên cơ sở phần mềm có sẵn đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất có khả năng tích hợp với CSDL có sẵn nhằm phục vụ công tác điều hành chương trình xây dựng nông thôn mới; Đào tạo bổ sung cho các địa phương theo chương trình nông thôn mới và xây dựng quy định, quy chế quản lý hệ thống sau khi triển khai.	2016-2020	399	359	

TT	TÊN DỰ ÁN/NHIỆM VỤ	CHỦ ĐẦU TƯ		LĨNH VỰC ỨNG DỤNG	NGUỒN VỐN	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ ĐÃ PHÊ DUYỆT (ĐVT: triệu đồng)	DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐÃ BỎ TRÍ VÀ GIẢI NGÂN ĐẾN HẾT NĂM 2019	GHI CHÚ
		QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ	Giai đoạn chuẩn bị đầu tư							
5	Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng CNTT và trung tâm điều hành thông minh tại Trụ sở Văn phòng UBND, UBND, Đoàn đại biểu Quốc hội Tỉnh.	Số 2439/QĐ-UBND ngày 27/6/2017; QĐ Điều chỉnh số 5716/QĐ-UBND ngày 09/8/2018	Văn phòng UBND Tỉnh		Ngân sách tỉnh	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng (CSHT) công nghệ thông tin cho Tòa nhà số 01 và xây dựng mới cơ sở hạ tầng CNTT cho Tòa nhà số 02 UBND tỉnh một cách có quy hoạch và có đồng bộ về hạ tầng CNTT với nhau. Đồng thời đảm bảo các hệ thống có thể tích hợp và chia sẻ dữ liệu một cách linh hoạt thống nhất, giúp cho Tòa nhà số 01, 02 của UBND tỉnh có một hệ thống hạ tầng CNTT hiện đại, đáp ứng xu thế hiện nay và phục vụ tốt cho nhu cầu khai thác, sử dụng của cán bộ công nhân viên, lãnh đạo UBND tỉnh đồng thời giúp cải cách thủ tục hành chính, phục vụ tốt hơn cho các cá nhân, doanh nghiệp đến làm việc.	2017-2018	141.058	141.058	Dự án đã hoàn thành đưa vào vận hành sử dụng; Dự kiến trình quyết toán dự án trong Quý III/2019
6	Xây dựng trường học thông minh trên địa bàn thành phố Hạ Long (giai đoạn I)	Số 2446/QĐ-UBND ngày 28/6/2017; QĐ Điều chỉnh số 967/QĐ-UBND ngày 29/3/2018	Sở Giáo dục và Đào tạo		Ngân sách tỉnh	Xây dựng các trường học của trên địa bàn thành phố Hạ Long theo mô hình giáo dục thông minh trên cơ sở đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị hiện đại kết hợp với các hệ thống phần mềm dùng chung của ngành giáo dục đã đầu tư và chuẩn bị đầu tư, đảm bảo đồng bộ nhằm tăng cường hiệu quả của các hoạt động quản lý, đổi mới phương pháp dạy – học, kiểm tra, đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Dự án được triển khai thí điểm giai đoạn 01 với 14 trường học trên địa bàn thành phố Hạ Long. Đầu tư, xây dựng phòng họp trực tuyến cho Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Hạ Long.	2017-2018	214.442	212.661	Dự án đã hoàn thành đưa vào vận hành sử dụng; Dự kiến trình quyết toán dự án trong Quý III/2019
7	Kiến trúc thành phố thông minh và Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ninh	Số 871/QĐ-UBND ngày 20/3/2018; số 1898/QĐ-UBND ngày 30/5/2018	Sở Thông tin và Truyền thông	Công nghệ thông tin	Ngân sách tỉnh	Xây dựng kiến trúc đề tỉnh Quảng Ninh làm căn cứ triển khai, thực hiện mô hình đô thị thông minh, mô hình Chính quyền điện tử đồng bộ.		2.350	2.350	Đã được phê duyệt kiến trúc TPTM tại QĐ số 5441/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 và phê duyệt Kiến trúc CQĐT tại QĐ số 3874/QĐ-UBND ngày 28/9/2018; Dự kiến trình quyết toán dự án trong Quý III/2019
8	Nâng cao năng lực quan trắc môi trường tự động trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh	Số 870/QĐ-UBND ngày 20/3/2018; 5583/QĐ-UBND ngày 28/12/2018; số 2583/QĐ-UBND ngày 27/6/2019	Sở Tài nguyên và Môi trường		Ngân sách tỉnh	Đầu tư xây dựng, nâng cấp mở rộng các trạm quan trắc môi trường tự động, nâng cao năng lực trung tâm điều hành quan trắc, các trạm quan trắc môi trường tự động bảo đảm đồng bộ, hiện đại nhằm phục vụ công tác phát hiện, cảnh báo và giám sát ô nhiễm, quản lý môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Đồng thời kết nối, chia sẻ dữ liệu về quan trắc môi trường cho Bộ Tài nguyên và Môi trường phục vụ cho công tác quản lý môi trường chung trên cả nước.	2018	96.841	82.008	- Chủ đầu tư chi giải ngân được 62,044 tr/đồng. Vốn trả lại ngân sách là 14,956 tr/đồng - Dự án dự kiến hoàn thành trước 30/9/2019. - Hiện nay, Đang điều chỉnh dự án

TT	TÊN DỰ ÁN/NHIỆM VỤ	QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ	CHỦ ĐẦU TƯ		LĨNH VỰC ỨNG DỤNG	NGUỒN VỐN	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ ĐÃ PHÊ DUYỆT (ĐVT: triệu đồng)	DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐÃ BỎ TRÍ VÀ GIẢI NGÂN ĐẾN HẾT NĂM 2019	GHI CHÚ
			Giai đoạn chuẩn bị đầu tư	Thực hiện đầu tư, Kết thúc đầu tư							
9	Xây dựng bổ sung cơ sở hạ tầng kỹ thuật và phần mềm nền tảng cho thành phố thông minh tỉnh Quảng Ninh	2350/QĐ-UBND ngày 26/6/2018	Sở Thông tin và Truyền thông	BQLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp		Ngân sách tỉnh	Xây dựng bổ sung, mở rộng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và phần mềm nền tảng cho thành phố thông minh tỉnh Quảng Ninh một cách nhất quán, tập trung, đồng bộ đảm bảo khả năng cung cấp tài nguyên, các hệ thống thông tin được tích hợp và chia sẻ dữ liệu một cách linh hoạt, thống nhất, hình thành hệ thống các cơ sở dữ liệu tích hợp	2018-2019	304.915	243.932	Dự kiến hoàn thành dự án trong năm 2019
10	Xây dựng trường học thông minh trên địa bàn thành phố Hạ Long (giai đoạn II)	4169/QĐ-UBND ngày 22/10/2018	Sở Giáo dục và Đào tạo	BQLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp		Ngân sách tỉnh	Xây dựng các trường học của trên địa bàn thành phố Hạ Long theo mô hình giáo dục thông minh trên cơ sở đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị công nghệ thông tin hiện đại, đồng bộ nhằm tăng cường hiệu quả các hoạt động quản lý, đổi mới phương pháp dạy – học, kiểm tra, đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Dự án được tiếp tục mở rộng triển khai giai đoạn II với 21 trường học trên địa bàn thành phố Hạ Long.	2018-2019	411.989	330.809	- Dự án quyết toán giai đoạn chuẩn bị đầu tư tại QĐ số 342/QĐ-STC ngày 23/01/2019, với giá trị 1.033.431.000đ - Dự kiến hoàn thành dự án trong năm 2019
11	Xây dựng trường học thông minh cho 66 trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (giai đoạn I)	4170/QĐ-UBND ngày 22/10/2018	Sở Giáo dục và Đào tạo	BQLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp		Ngân sách tỉnh	- Hiện đại hóa hạ tầng CNTT cho 22 trường THCS, THPT đáp ứng mục tiêu xây dựng giáo dục thông minh tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2017 - 2020. - Hiện đại hóa 100% số phòng học của 22 trường THCS, THPT bằng các phòng học thông minh được tích hợp đầy đủ các công cụ dạy và học từ việc kết nối các thiết bị công nghệ giúp giáo viên dễ dàng thiết kế các bài giảng, hình ảnh, dữ liệu minh họa nhằm đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; giúp học sinh dễ dàng tiếp thu kiến thức, hứng thú học tập, tư duy sáng tạo, tạo nên một môi trường học tập sinh động, thú vị và đạt hiệu quả cao. - Đổi mới công tác dạy và học từ hình thức học truyền thống bằng dạy học trực tuyến, dạy và học trực qua sinh động thông qua các hệ thống thiết bị hiện đại, giúp học sinh chủ động trong quá trình tiếp cận thông tin, kiến thức nhanh chóng, tiết kiệm thời gian giảng dạy của giáo viên. - Giáo viên, học sinh tham gia khai thác các hệ thống thông tin ngành giáo dục, hệ thống học liệu mở có hiệu quả.	2018-2019	399.732	391.786	- Dự án đang thực hiện đầu tư và dự kiến kết thúc đầu tư trong năm 2019
12	Xây dựng hệ thống quản lý điều hành giao thông thông minh	Số 4239/QĐ-UBND ngày 25/10/2018	Công an tỉnh	BQLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp		Ngân sách tỉnh	Xây dựng trung tâm quản lý và điều hành giao thông tập trung; triển khai quản lý và điều khiển hệ thống đèn tín hiệu GTTM trên địa bàn thành phố Hạ Long; xây dựng hệ thống thu thập và chia sẻ thông tin giao thông thời gian thực nhằm quản lý và điều khiển hệ thống đèn tín hiệu thông minh, cung cấp thông tin giao thông trên địa bàn thành phố Hạ Long, cung cấp nền tảng tích hợp, đảm bảo khả năng tích hợp và vận hành các tính năng giao thông thông minh sẽ được đầu tư cho các địa phương cấp huyện trong thời gian tới. Kết nối, chia sẻ, cung cấp dữ liệu giao thông cho trung tâm điều hành thành phố thông minh, chính quyền điện tử.	2018-2019	170.135	136.837	Hiện nay Dự án đang thực hiện đầu tư; điều chỉnh dự án theo Thông báo số 59/TB-UBND ngày 22/3/2019 và dự kiến kết thúc đầu tư trong năm 2019

TT	TÊN DỰ ÁN/NHIỆM VỤ	QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ	CHỦ ĐẦU TƯ		LĨNH VỰC ỨNG DỤNG	NGUỒN VỐN	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ ĐÃ PHÊ DUYỆT (ĐVT: triệu đồng)	DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐÃ BỎ TRÍ VÀ GIẢI NGÂN ĐẾN HẾT NĂM 2019	GHI CHÚ
			Giai đoạn chuẩn bị đầu tư	Thực hiện đầu tư, Kết thúc đầu tư							
13	Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác đảm bảo an ninh trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Hạ Long	311/QĐ-UBND ngày 25/10/2018	Công An Tỉnh	BQLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp		Ngân sách tỉnh	Xây dựng, nâng cấp hệ thống Trung tâm thông tin chỉ huy, Trung tâm giám sát và xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông và các phòng chỉ huy tác chiến kết nối đồng bộ từ Công an tỉnh đến 20 công an phường của thành phố Hạ Long nhằm nâng cao hiệu quả công tác chỉ huy, tác chiến của lực lượng công an các cấp, đặc biệt trong xử lý các tình huống phức tạp, sự kiện lớn liên quan đến công tác đảm bảo an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội; nâng cao năng lực hợp đồng tác chiến giữa các lực lượng công an trên cơ sở các phương tiện xử lý thông tin, tác chiến kỹ thuật điện tử, đồng thời trở thành một trong những Trung tâm điều hành chỉ huy trọng yếu của cấp ủy, chính quyền khi có xảy ra các tình huống phức tạp, khẩn cấp về an ninh trật tự như cháy, nổ, khủng bố, bắt cóc con tin, biểu tình, thảm họa thiên tai,...Hệ thống có đủ năng lực, sẵn sàng kết nối đồng bộ khi có yêu cầu mở rộng triển khai trên phạm vi toàn tỉnh.	2018-2020	460.468		
B	CÁC DỰ ÁN/NHIỆM VỤ PHÊ DUYỆT NĂM 2019								329.502	15.000	
1	Nâng cấp hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh Quảng Ninh	3397/QĐ-UBND ngày 13/8/2019	Sở Thông tin và Truyền thông		Công nghệ thông tin	Ngân sách tỉnh	Nâng cấp hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh - một trong những hệ thống cốt lõi dùng chung của tỉnh - đảm bảo hoạt động ổn định, an toàn thông tin mạng, đảm bảo cung cấp tối ưu dịch vụ thư điện tử cho tất cả các cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức từ cấp tỉnh đến cấp xã trong công tác chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc và trao đổi văn bản điện tử, đảm bảo tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống Chính quyền điện tử của tỉnh.	2.019	28.411	15.000	
2	Xây dựng Trung tâm kiểm soát an toàn thông tin mạng tỉnh Quảng Ninh	Số 1610/QĐ-UBND ngày 19/4/2019	Sở Thông tin và Truyền thông	BQLDABTX D các công trình DD&CN		Ngân sách tỉnh	Xây dựng hệ thống nền tảng điều hành an ninh bảo mật đủ mạnh để giám sát phát hiện và ngăn chặn được hầu hết các tấn công trên mạng Internet nhằm khai thác các lỗ hổng của các ứng dụng và thiết bị tin học trong mỗi hệ thống mạng của các tổ chức; Trang bị bổ sung các thiết bị, phần mềm, hệ thống giám sát bảo đảm an toàn thông tin nhằm cung cấp và quản lý hạ tầng thống nhất, đồng bộ, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin để vận hành các hệ thống thông tin và lưu trữ tập trung các cơ sở dữ liệu quy mô cấp tỉnh hiện được lưu trữ tại các ngành, địa phương; Tối giản chi phí chung về quản lý trung tâm dữ liệu của toàn bộ hệ thống các cơ quan nhà nước so với việc từng cơ quan xây dựng, vận hành riêng lẻ các hệ thống thông tin của mình, nhằm đáp ứng cơ sở nền tảng để thực hiện mục tiêu xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh Quảng Ninh hướng đến Thành phố thông minh.	2018-2020	301.091		
C	CÁC DỰ ÁN/NHIỆM VỤ KHÁC								129.446		
1	Phát triển thuê Hội nghị truyền hình trực tuyến giai đoạn 2	Kế hoạch số 4264/KH-UBND ngày 13/6/2017	Sở Thông tin và Truyền thông			Ngân sách tỉnh	Tiếp tục duy trì hệ thống hội nghị truyền hình đến 100% đơn vị cấp xã góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tiết kiệm thời gian và chi phí.	2017-2021	106.592		

TT	TÊN DỰ ÁN/NHIỆM VỤ	QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ	CHỦ ĐẦU TƯ		LĨNH VỰC ỨNG DỤNG	NGUỒN VỐN	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ ĐÃ PHÊ DUYỆT (ĐVT: triệu đồng)	DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN ĐÃ BỐ TRÍ VÀ GIẢI NGÂN ĐẾN HẾT NĂM 2019	GHI CHÚ
			Giai đoạn chuẩn bị đầu tư	Thực hiện đầu tư, Kết thúc đầu tư							
2	Số hóa di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh	2497/QĐ-UBND ngày 29/6/2018	Sở Văn hóa và Thể thao			Ngân sách tỉnh	Nâng cao hoạt động ứng dụng CNTT trong công tác lưu trữ. Chuyển đổi khai thác tài liệu lưu trữ ở dạng giấy sang khai thác dưới dạng file điện tử được hệ thống hóa, giảm thiểu sự xuống cấp về mặt vật lý và hóa học của tài liệu gốc, giúp lưu trữ dữ liệu số đồng nhất về các di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh và hệ thống quản lý dữ liệu có cấu trúc chức năng và giao diện chuyên nghiệp, hài hòa. Xây dựng hệ thống các phần mềm phục vụ quảng bá, tuyên truyền, khai thác dữ liệu về hệ thống di sản văn hóa tỉnh Quảng Ninh phục vụ các đối tượng nghiên cứu, khách du lịch và người dân.	2018-2019	19.194		
3	Xây dựng phần mềm quản lý Chương trình OCOP tỉnh Quảng Ninh		Ban Xây dựng nông thôn mới			Ngân sách tỉnh	Xây dựng phần mềm CSDL quản lý chương trình OCOP với mục tiêu chính là tra cứu thông tin về sản phẩm mọi nơi mọi lúc, thuận tiện dễ dàng. Hỗ trợ công tác quản lý, nâng cao chất lượng và sản lượng của các sản phẩm OCOP. Phần mềm là công cụ hỗ trợ người dùng quản lý tổng thể về sản phẩm, tổ chức kinh tế, các trung tâm, điểm bán hàng OCOP, bộ máy chỉ đạo OCOP trong toàn tỉnh. Từ đó lưu trữ các thông tin để quản lý toàn diện chương trình OCOP, tổng hợp thống kê, tạo các báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất về sản phẩm, tổ chức kinh tế trong chương trình quản lý OCOP tỉnh.	2018-2019	2.160		
4	Xây dựng bổ sung phần mềm quản lý tài chính ngân sách - đầu tư		Sở Tài chính			Ngân sách tỉnh	Cải tiến quy trình nghiệp vụ theo hướng ứng dụng CNTT, giúp tăng cường hiệu quả công tác quản lý, chuyên môn nghiệp vụ và điều hành tài chính, ngân sách từ Sở Tài chính đến các Phòng Tài chính - Kế hoạch; góp phần hình thành một cơ sở dữ liệu số hóa về lĩnh vực tài chính, ngân sách để cung cấp thông tin phục vụ điều hành của các cấp chính quyền và công tác quản lý hoạch định chính sách của ngành Tài chính; Nâng cao hiệu quả quản lý thanh quyết toán vốn đầu tư. Ứng dụng CNTT trong quản lý tài chính, ngân sách đầu tư, phục vụ công tác tổng hợp thông tin báo cáo số liệu tài chính ngân sách - đầu tư theo yêu cầu riêng của tỉnh, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành; Hỗ trợ, tăng tính hiệu quả trong việc theo dõi, quản lý số liệu tài chính tại các phòng Quản lý ngân sách, Tài chính hành chính sự nghiệp. Phục vụ việc khai thác, tra cứu sử dụng, tổng hợp dữ liệu, hồ sơ dự án, chương trình một cách nhanh chóng và chính xác hơn; Hướng tới mục tiêu giải quyết, tổng hợp thông tin dự án, chương trình bằng phương pháp số, sử dụng phần mềm ứng dụng. Nâng cao chất lượng quản lý và hiệu quả khai thác tài nguyên, thông tin dự án, chương trình thông qua việc kết nối với cơ sở dữ liệu về hồ sơ tài liệu tập trung của toàn tỉnh trong tương lai.	2018-2019	1.500		
TỔNG CỘNG									3.578.496	2.047.876	



PHỤ LỤC 02

Danh mục đề xuất các dự án, nhiệm vụ mới năm 2020

(Kèm theo Kế hoạch số 243/KH-UBND ngày 12/9/2019 của UBND tỉnh Quảng Ninh)

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị	Lĩnh vực ứng dụng	Mục tiêu đầu tư	Quy mô nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư	Thời gian triển khai	Nội dung đầu tư năm 2020	Nguồn vốn	Ghi chú
1	Dự án xây dựng phần mềm hỗ trợ tác nghiệp Tòa soạn hội tụ đa phương tiện hiện đại	Trung tâm truyền thông tỉnh	Báo chí, truyền thông	Xây dựng phần mềm hỗ trợ tác nghiệp theo mô hình "Tòa soạn hội tụ" đa phương tiện hiện đại.	Hệ thống phần mềm hỗ trợ tác nghiệp Tòa soạn hội tụ đa phương tiện hiện đại. Bao gồm các modul phần mềm hỗ trợ tác nghiệp báo in, báo điện tử, phát thanh, truyền hình theo công nghệ truyền thông hiện đại.	Tại Trung tâm Truyền thông tỉnh Quảng Ninh.	2020-2021	Chuẩn bị đầu tư	Ngân sách tỉnh	
2	Xây dựng nền tảng số giai đoạn I	Sở Thông tin và Truyền thông	TTTT	Xây dựng nền tảng phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu và chuyển đổi số của tỉnh Quảng Ninh	Quy mô, phạm vi đầu tư cụ thể theo Đề án Chính quyền số tỉnh Quảng Ninh.	Trung tâm THDL tỉnh			Ngân sách tỉnh	
3	Nâng cấp các HTTT Chính quyền điện tử lên hệ thống Chính quyền số	Sở Thông tin và Truyền thông	TTTT	Nâng cấp các hệ thống thông tin thuộc đề án Chính quyền điện tử		Các sở, ngành, địa phương			Ngân sách tỉnh	
4	Đầu tư, mở rộng hệ thống hạ tầng CNTT giai đoạn I	Sở Thông tin và Truyền thông	TTTT	Đảm bảo hạ tầng CNTT cho xây dựng Chính quyền số và an toàn thông tin mạng		Trung tâm THDL tỉnh			Ngân sách tỉnh	
5	Triển khai trung tâm THDL dự phòng	Sở Thông tin và Truyền thông	TTTT	Đảm bảo dự phòng cho Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh, tránh các trường hợp rủi ro, thảm họa		Trung tâm THDL tỉnh			Ngân sách tỉnh	
6	Tiếp tục triển khai các dự án thành phần thuộc Đề án triển khai mô hình Thành phố thông minh theo tiến độ được phê duyệt.									